

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết thực hiện một số nội dung về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Thông tư này hướng dẫn chi tiết thực hiện một số nội dung về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường quy định tại Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005 (sau đây gọi là Luật Bảo vệ môi trường) và Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Nghị định số 80/2006/NĐ-CP), bao gồm:

a) Lập, thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;

b) Lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung; thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung và các yêu cầu của quyết định phê duyệt;

c) Lập, đăng ký và xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường.

1.2. Thông tư này không áp dụng đối với các cơ sở đã đi vào hoạt động (còn được gọi là cơ sở đang hoạt động), kể cả những cơ sở mà trước đó không thực hiện các quy định về lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

1.3. Các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng và thuộc phạm vi bí mật quốc gia được hướng dẫn tại văn bản khác.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến những nội dung nêu tại điểm 1.1 mục 1 Phần I của Thông tư này.

3. Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường

Khi lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án phải áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường của Việt Nam bắt buộc phải áp dụng; tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường bắt buộc phải áp dụng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

II. LẬP, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC

1. Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược

1.1. Cơ quan được giao nhiệm vụ lập dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy định tại Điều 14 của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi là chủ dự án) thành lập tổ công tác về đánh giá môi trường chiến lược gồm các chuyên gia về môi trường, các nhà khoa học liên quan có trình độ, chuyên môn phù hợp với nội dung, tính chất của dự án để tiến hành công tác đánh giá môi trường chiến lược và lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của chiến lược (quy hoạch, kế hoạch).

1.2. Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược phải được thể hiện theo đúng cấu trúc và đáp ứng những yêu cầu về nội dung quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

2. Gửi hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược

2.1. Chủ dự án gửi hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đến cơ quan tổ chức việc thẩm định quy định tại khoản 7 Điều 17 của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Số lượng và mẫu hồ sơ đề nghị thẩm định được quy định như sau:

a) 01 (một) văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này;

b) 07 (bảy) bản báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của dự án được đóng thành quyển theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này, có chữ ký kèm theo họ tên, chức danh của chủ dự án và đóng dấu ở trang phụ bìa của từng bản báo cáo;

c) 01 (một) dự thảo văn bản chiến lược (quy hoạch, kế hoạch).

2.3. Trong trường hợp số lượng thành viên hội đồng thẩm định cần nhiều hơn 07 (bảy) người, hoặc trong trường hợp cần thiết khác do yêu cầu của công tác thẩm định, chủ dự án cung cấp thêm số lượng báo cáo đánh giá môi trường chiến lược theo yêu cầu của cơ quan tổ chức việc thẩm định.

3. Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược

3.1. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và đáp ứng yêu cầu để thẩm định, cơ quan tổ chức việc thẩm định thành lập hội đồng thẩm định; số lượng thành viên hội đồng thẩm định được quyết định căn cứ vào quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 17 của Luật Bảo vệ môi trường, tính chất, quy mô của dự án và những yêu cầu đặt ra về môi trường, nhưng phải bảo đảm ít nhất là 07 (bảy) thành viên.

3.2. Trong thời hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP, cơ quan tổ chức việc thẩm định phải hoàn tất việc thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

3.3. Tổ chức và hoạt động của hội đồng thẩm định thực hiện theo Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 13/2006/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

3.4. Việc gửi báo cáo kết quả thẩm định được thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 10 của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP.

III. LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG; THỰC HIỆN, KIỂM TRA, XÁC NHẬN VIỆC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TRONG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường

1.1. Tổ chức, cá nhân là chủ dự án đầu tư thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 80/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là chủ dự án) tự tổ chức hoặc thuê tổ chức dịch vụ tư vấn có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP để tiến hành công tác đánh giá tác động môi trường và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

1.2. Báo cáo đánh giá tác động môi trường phải được thể hiện theo đúng cấu trúc và đáp ứng những yêu cầu về nội dung quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này.

2. Tham vấn ý kiến cộng đồng

2.1. Chủ dự án gửi văn bản đến Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã thông báo về những nội dung cơ bản của dự án, những tác động xấu về môi trường của dự án, những biện pháp giảm thiểu tác động xấu về môi trường sẽ áp dụng và đề nghị góp ý kiến bằng văn bản.

2.2. Trong trường hợp Ủy ban nhân dân hoặc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã có yêu cầu đối thoại, chủ dự án phải phối hợp thực hiện. Kết quả cuộc đối thoại được ghi thành biên bản, trong đó phản ánh đầy đủ những ý kiến đã thảo luận, ý kiến tiếp thu hoặc không tiếp thu của chủ dự án; biên bản có chữ ký (ghi họ tên, chức danh)

của người chủ trì cuộc đối thoại và chủ dự án hoặc đại diện chủ dự án, kèm theo danh sách đại biểu tham dự.

2.3. Những ý kiến tán thành, không tán thành của Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, của đại biểu tham dự cuộc đối thoại phải được thể hiện trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.4. Các văn bản góp ý kiến của Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, biên bản cuộc đối thoại và các văn bản tham vấn cộng đồng khác (nếu có) phải được sao và đính kèm trong phần phụ lục của báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

3. Gửi hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

3.1. Chủ dự án gửi hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đến cơ quan tổ chức việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại khoản 7 Điều 21 của Luật Bảo vệ môi trường.

3.2. Số lượng và mẫu hồ sơ đề nghị thẩm định được quy định như sau:

a) 01 (một) văn bản của chủ dự án đề nghị thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo mẫu tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này;

b) 07 (bảy) bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được đóng thành quyển theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư này, có chữ ký kèm theo họ tên, chức danh của chủ dự án và đóng dấu ở trang phụ bìa của từng bản báo cáo;

c) 01 (một) bản dự thảo báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo đầu tư của dự án.

3.3. Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng thẩm định cần nhiều hơn 07 (bảy) người, hoặc trong trường hợp cần thiết khác do yêu cầu của công tác thẩm định, chủ dự án phải cung cấp thêm số lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của cơ quan tổ chức việc thẩm định.

4. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua hình thức Hội đồng

4.1. Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ và đáp ứng yêu cầu để thẩm định; cơ quan tổ chức việc thẩm định thành lập Hội đồng thẩm định; số lượng thành viên Hội đồng